



Phiên bản 3.0 Tháng 4 năm 2009

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NGÀNH ĐIỆN TỬ

Quy Tắc Ứng Xử Của Ngành Điện Tử thiết lập những tiêu chuẩn để bảo đảm rằng các điều kiện làm việc trong chuỗi cung của ngành điện tử đều an toàn, công nhân được đối xử một cách tôn trọng và các hoạt động kinh doanh đều có trách nhiệm với môi trường.

Vì mục đích của Quy Tắc này, các Nhà Sản Xuất Thiết Bị Gốc (OEM), các hãng Dịch Vụ Sản Xuất Điện Tử (EMS) và các Nhà Sản Xuất Thiết Kế Gốc (ODM) bao gồm người lao động theo hợp đồng có thể thiết kế, tiếp thị, sản xuất và/hoặc cung cấp sản phẩm và dịch vụ dùng để sản xuất hàng điện tử được coi là những bộ phận của ngành điện tử. Quy Tắc có thể được bất kỳ doanh nghiệp nào trong ngành điện tử áp dụng một cách tự nguyện và sau đó, doanh nghiệp lại áp dụng vào chuỗi cung và các nhà thầu phụ của mình.

Để áp dụng Quy Tắc và trở thành một đối tượng tham gia (“Đối Tượng Tham Gia”), doanh nghiệp sẽ tuyên bố ủng hộ Quy Tắc và tích cực theo đuổi việc tuân thủ Quy Tắc và các tiêu chuẩn của nó theo một hệ thống quản lý được đặt ra trong Quy Tắc.

Để Quy Tắc được áp dụng thành công, Đối Tượng Tham Gia phải coi quy tắc như một sáng kiến cho tổng thể chuỗi cung. Ít nhất, đối tượng tham gia cũng sẽ phải yêu cầu các nhà cung cấp ở cấp tiếp theo của mình xác nhận và áp dụng Quy Tắc.

Điều cơ bản trong việc áp dụng Quy Tắc là hiểu được rằng một doanh nghiệp, trong mọi hoạt động của mình, đều phải thực hiện theo cách thức tuân thủ đầy đủ các luật lệ, quy tắc và quy định của các quốc gia nơi doanh nghiệp đó đang hoạt động. Quy Tắc khuyến khích Đối Tượng Tham Gia thực hiện cao hơn mức tuân thủ pháp luật, sử dụng các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận, nhằm nâng cao trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.

Liên Minh Các Công Ty Trong Ngành Điện Tử (Electronic Industry Citizenship Coalition) cam kết thu thập thông tin thường xuyên từ các cổ đông nhằm không ngừng phát triển và áp dụng Quy Tắc Ứng Xử Của Ngành Điện Tử (EICC).

Quy Tắc gồm năm phần. Phần A, B, và C phác họa các tiêu chuẩn về Lao Động, Sức Khỏe và An Toàn, và Môi Trường. Phần D phác họa các yếu tố của một hệ thống có thể chấp nhận được để quản lý vấn đề tuân thủ Quy Tắc này. Phần E bổ sung các tiêu chuẩn liên quan đến đạo đức kinh doanh.

¹ Quy Tắc không nhằm tạo ra các quyền mới và bổ sung cho bên thứ ba, bao gồm người lao động.

A. LAO ĐỘNG

Đối Tượng Tham Gia cam kết ủng hộ nhân quyền của người lao động, và đối xử với họ một cách tôn trọng theo cách hiểu của cộng đồng quốc tế.

Các tiêu chuẩn được công nhận, nêu trong phần phụ lục, được dùng làm tài liệu tham khảo khi soạn thảo Quy Tắc và có thể là nguồn thông tin bổ sung hữu ích.

Các tiêu chuẩn về lao động là:

1) Tự Do Lựa Chọn Công Việc

Lao động cưỡng bức, lao động để trừ nợ hoặc lao động không tự nguyện của tù nhân sẽ không được sử dụng. Tất cả các công việc sẽ phải mang tính tự nguyện, và người lao động có quyền ra đi khi đã đưa ra thông báo phù hợp. Người lao động sẽ không phải trao giấy tờ nhận dạng do chính phủ cấp, hộ chiếu hoặc giấy phép làm việc cho Đối Tượng Tham Gia hoặc Đại Lý Môi Giới Lao Động như một điều kiện làm việc.

2) Tránh Lao Động Trẻ Em

Lao động trẻ em sẽ không được sử dụng trong bất kỳ công đoạn sản xuất nào. Thuật ngữ “trẻ em” chỉ những cá nhân dưới tuổi 15 (hoặc 14 ở những quốc gia mà luật pháp cho phép), hoặc dưới tuổi phải hoàn thành giáo dục bắt buộc, hoặc dưới tuổi tối thiểu để được tuyển dụng ở quốc gia đó, tùy thuộc độ tuổi nào là lớn nhất. Việc sử dụng các chương trình học nghề ở nơi làm việc hợp pháp, tuân theo mọi điều luật và quy định, được ủng hộ. Người lao động dưới tuổi 18 sẽ không thực hiện các công việc có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc sự an toàn của lao động trẻ tuổi.

3) Giờ Làm Việc

Các nghiên cứu về thói quen công việc cho thấy có sự liên quan rõ ràng giữa sự căng thẳng của người lao động với việc giảm năng suất, tăng doanh thu và tăng tỷ lệ chấn thương và bệnh tật.

Tuần làm việc không được vượt quá mức tối đa mà luật pháp địa phương đặt ra. Ngoài ra, tuần làm việc cũng không kéo dài quá 60 giờ một tuần, bao gồm thời gian làm thêm, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống bất thường. Người lao động sẽ được phép nghỉ ít nhất một ngày mỗi tuần bảy ngày.

4) Lương và Phúc Lợi

Tiền trả cho người lao động sẽ phải tuân theo tất cả các luật lệ áp dụng về lương, bao gồm những luật lệ liên quan đến mức lương tối thiểu, giờ làm thêm và phúc lợi bắt buộc về mặt pháp lý. Theo luật pháp địa phương, người lao động sẽ được thanh toán cho giờ làm thêm ở mức giá cao hơn mức giá giờ làm việc thông thường. Giảm lương như một biện pháp kỷ luật sẽ không được cho phép. Cơ sở dựa vào đó người lao động được trả lương phải được cung cấp kịp thời thông qua bảng lương hoặc tài liệu tương tự.

A. LAO ĐỘNG (tiếp theo)



5) Đối Xử Nhân Đạo

Các chính sách và quy trình kỷ luật của Đối Tượng Tham Gia sẽ được xác định rõ ràng và được thông báo cho người lao động. Sẽ không có cách đối xử thô lỗ hoặc phi nhân đạo, bao gồm bất kỳ sự quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, nhục hình, áp bức về tinh thần hoặc thể chất hay lạm dụng bằng lời nào đối với người lao động, và cũng không có sự đe dọa về bất kỳ cách đối xử nào như vậy.

6) Không Phân Biệt Đối Xử

Đối Tượng Tham Gia cam kết về một lực lượng lao động không bị quấy rối hay phân biệt đối xử trái pháp luật. Các công ty sẽ không tham gia vào việc phân biệt đối xử theo chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, dân tộc, tình trạng tàn tật, mang thai, tôn giáo, liên kết chính trị, thành viên hiệp hội hay tình trạng hôn nhân trong việc tuyển dụng và sử dụng lao động như thăng tiến, khen thưởng và đào tạo. Ngoài ra, người lao động hoặc người lao động tiềm năng không phải trải qua các cuộc kiểm tra y tế có thể được sử dụng theo cách phân biệt đối xử.

7) Tự Do Lập Hội

Giao tiếp cởi mở và sự tham gia trực tiếp giữa người lao động và ban quản lý là cách thức hiệu quả nhất để giải quyết các vấn đề ở nơi làm việc và vấn đề tiền lương. Đối Tượng Tham Gia phải tôn trọng quyền của người lao động trong việc tự do lập hội, tham gia hoặc không tham gia công đoàn, tìm kiếm đại diện, tham gia hội đồng người lao động theo luật pháp địa phương. Người lao động sẽ có thể giao tiếp cởi mở với ban quản lý về điều kiện làm việc mà không sợ bị trả thù, đe dọa hoặc quấy rối.

B. SỨC KHOẺ và AN TOÀN

Đối Tượng Tham Gia công nhận rằng ngoài việc giảm thiểu tỷ lệ chấn thương và bệnh tật liên quan đến công việc, một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh sẽ nâng cao chất lượng của sản phẩm và dịch vụ, tính thống nhất trong sản xuất cũng như trí nhớ, tinh thần của người lao động. Đối Tượng Tham Gia cũng công nhận rằng cung cấp thông tin và giáo dục thường xuyên cho người lao động là điều thiết yếu trong việc nhận diện và giải quyết các vấn đề sức khỏe và an toàn ở nơi làm việc.

Các hệ thống quản lý được công nhận như OHSAS 18001 và các Hướng Dẫn về An Toàn và Sức Khỏe Nghề Nghiệp của ILO (Tổ Chức Lao Động Quốc Tế) đã được sử dụng làm tài liệu tham khảo khi soạn thảo Quy Tắc và có thể là nguồn thông tin bổ sung hữu ích.

Các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn là:

1) An Toàn Nghề Nghiệp

Việc người lao động tiếp xúc với các nguy hiểm tiềm ẩn (như điện hoặc các nguồn năng lượng khác, hỏa hoạn, xe cộ và các trường hợp rơi ngã) phải được kiểm soát thông qua những biện pháp thiết kế, kỹ thuật và kiểm soát hành chính phù hợp, bảo dưỡng phòng ngừa, các quy trình công việc an toàn (bao gồm ngắt nguồn/gắn nhãn cấm khởi động trước khi sửa chữa bảo dưỡng), và việc đào tạo liên tục về an toàn. Khi không thể kiểm soát đầy đủ các nguy hiểm bằng những biện pháp này, người lao động phải được cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp, được bảo dưỡng tốt. Người lao động sẽ không bị kỷ luật vì nêu lên những quan ngại về an toàn.

2) Sẵn Sàng Khi Khẩn Cấp

Những tình huống và sự kiện khẩn cấp phải được nhận diện và đánh giá, và những tác động của chúng phải được giảm thiểu bằng cách áp dụng các chương trình khẩn cấp và quy trình phản ứng, bao gồm: báo cáo tình huống khẩn cấp, quy trình thông báo và sơ tán nhân viên, đào tạo và thực hành cho người lao động, thiết bị phát hiện và chữa cháy phù hợp, trang thiết bị thoát hiểm đầy đủ và các chương trình phục hồi.

3) Chấn Thương và Bệnh Nghề Nghiệp

Các quy trình và hệ thống phải được áp dụng để ngăn ngừa, quản lý, theo dõi và báo cáo chấn thương và bệnh nghề nghiệp, kể cả các quy định để: a) khuyến khích người lao động báo cáo; b) phân loại và ghi lại các trường hợp chấn thương và bệnh tật; c) cung cấp điều trị y tế cần thiết; d) điều tra các trường hợp và áp dụng hành động phòng ngừa để loại bỏ nguyên nhân; và e) hỗ trợ người lao động trở lại làm việc.

4) Vệ Sinh Công Nghiệp

Việc tiếp xúc với các tác nhân hoá học, sinh học và vật lý của người lao động phải được nhận diện, đánh giá và kiểm soát.

Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật hoặc hành chính phải được sử dụng để kiểm soát sự tiếp xúc quá lâu. Khi không thể kiểm soát đầy đủ các nguy hiểm bằng những biện pháp này, sức khỏe người lao động phải được bảo vệ bằng những chương trình thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp.

B. SỨC KHOẺ và AN TOÀN (tiếp theo)

5) Công Việc Đòi Hỏi Nhiều Sức Lực

Việc người lao động tiếp xúc với các nguy hiểm của những công việc đòi hỏi nhiều sức lực, bao gồm xử lý vật liệu bằng tay và việc nâng nhấc vật nặng hoặc có tính chất lặp đi lặp lại, những công việc phải đứng lâu và những công việc lắp ráp nặng nề hoặc lặp đi lặp lại nhiều lần phải được nhận diện, đánh giá và kiểm soát.

6) Canh Gác Máy Móc

Quy trình sản xuất và máy móc phải được đánh giá về những nguy hiểm đối với sự an toàn. Các tầng canh gác vật lý, các khoá liên động và thanh chắn phải được cung cấp và bảo dưỡng phù hợp ở nơi có máy móc và những mối nguy hiểm có thể gây chấn thương cho người lao động.

7) Nhà nghỉ và căng-tin

Người lao động phải được cung cấp các trang thiết bị vệ sinh sạch sẽ, nước uống được và chế biến thức ăn cho hợp vệ sinh, dự trữ và các cơ sở ăn uống. Nhà nghỉ của người lao động do Đối Tượng Tham Gia hoặc đại lý môi giới lao động cung cấp phải được giữ vệ sinh và an toàn, có cửa vào và ra phù hợp khi khẩn cấp, có nước nóng để tắm bồn và tắm vòi sen, được sưởi ấm, thông gió tốt và có không gian cá nhân phù hợp cùng với các ưu tiên hợp lý cho việc đi vào và đi ra.

C. MÔI TRƯỜNG

Đối Tượng Tham Gia công nhận rằng trách nhiệm đối với môi trường là một phần trong công việc sản xuất các sản phẩm đẳng cấp thế giới. Trong các hoạt động sản xuất, những tác động bất lợi đối với cộng đồng, môi trường và tài nguyên thiên nhiên phải được giảm thiểu, đồng thời phải bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của cộng đồng.

Các hệ thống quản lý được công nhận như ISO 14001, Hệ Thống Quản Lý và Kiểm Tra Sinh Thái (EMAS) đã được sử dụng làm tài liệu tham khảo khi soạn thảo Quy Tắc và có thể là nguồn thông tin bổ sung hữu ích.

Các tiêu chuẩn môi trường là:

- 1) Giấy Phép và Báo Cáo Về Môi Trường**
Đối Tượng Tham Gia phải xin cấp, lưu giữ và cập nhật tất cả các giấy phép (như theo dõi rác thải ra môi trường), phê duyệt và đăng ký bắt buộc về môi trường và tuân theo các yêu cầu về hoạt động và báo cáo của các giấy tờ đó.
- 2) Phòng Tránh Ô Nhiễm và Cắt Giảm Tài Nguyên**
Chất thải ở tất cả các dạng, bao gồm nước và năng lượng, phải được cắt giảm hoặc loại bỏ ngay tại nguồn hoặc bằng các biện pháp như điều chỉnh sản xuất, áp dụng quy trình về bảo trì và trang thiết bị, thay thế vật liệu, bảo tồn, tái chế hoặc tái sử dụng vật liệu.
- 3) Các Chất Nguy Hiểm**
Hóa chất và các vật liệu khác gây nguy hiểm nếu thải ra môi trường phải được nhận diện và quản lý để đảm bảo xử lý, di chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng và loại bỏ chúng một cách an toàn.
- 4) Nước Thải và Chất Thải Rắn**
Nước thải và chất thải rắn sinh ra từ các hoạt động, quy trình công nghiệp và trang thiết bị vệ sinh phải được mô tả, theo dõi, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi loại bỏ.
- 5) Khí Thải**
Khí thải của những hoá chất hữu cơ dễ bay hơi, bình phun, chất ăn mòn, hoá chất làm thùng tăng ô zôn và các sản phẩm phụ hình thành do đốt cháy sinh ra từ các cơ sở hoạt động phải được mô tả, theo dõi, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi loại bỏ.
- 6) Giới Hạn Nội Dung Sản Phẩm**
Đối Tượng Tham Gia sẽ phải tuân theo tất cả các luật lệ, quy định áp dụng và yêu cầu của khách hàng về việc ngăn cấm hoặc hạn chế sử dụng các chất cụ thể, bao gồm các nhãn tái chế và loại bỏ.

D. HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Đối Tượng Tham Gia sẽ áp dụng hoặc thiết lập một hệ thống quản lý có phạm vi liên quan đến nội dung của Quy Tắc này. Hệ thống quản lý này sẽ được thiết kế để đảm bảo (a) sự tuân thủ các luật lệ, quy định áp dụng và yêu cầu của khách hàng liên quan đến các hoạt động và sản phẩm của đối tượng tham gia. (b) sự tuân thủ Quy Tắc này; và (c) việc nhận diện và cắt giảm rủi ro trong hoạt động có liên quan đến Quy Tắc này. Nó cũng hỗ trợ việc không ngừng cải tiến.

Hệ thống quản lý phải bao gồm các yếu tố sau:

- 1) Cam Kết Của Công ty**
Các tuyên bố về chính sách đối với trách nhiệm xã hội và môi trường của công ty khẳng định cam kết của Đối Tượng Tham gia với việc tuân thủ và không ngừng cải tiến. Những tuyên bố này được ban quản lý điều hành phê duyệt.
- 2) Trách Nhiệm Quản Lý**
Đối Tượng Tham Gia xác định rõ ràng [những] người đại diện công ty chịu trách nhiệm đảm bảo áp dụng các hệ thống quản lý và các chương trình liên quan. Ban quản lý cấp cao thường xuyên đánh giá tình trạng của hệ thống quản lý.
- 3) Yêu Cầu Pháp Lý và Yêu Cầu Của Khách Hàng**
Nhận diện, theo dõi và hiểu các luật lệ, quy định áp dụng và yêu cầu của khách hàng.
- 4) Đánh Giá Rủi Ro và Quản Lý Rủi Ro**
Quá trình nhận diện các rủi ro về môi trường, sức khỏe và an toàn² cũng như thói quen của người lao động và rủi ro về đạo đức liên quan đến các hoạt động của Đối Tượng Tham Gia. Việc xác định ý nghĩa liên quan của từng loại rủi ro và áp dụng những biện pháp kiểm soát bằng quy trình và tầng kiểm soát vật lý phù hợp nhằm kiểm soát các rủi ro đã được nhận diện và đảm bảo tuân thủ quy định.
- 5) Mục Tiêu Hoạt Động Với Kế Hoạch Và Biện Pháp Thực Hiện**
Các mục tiêu hoạt động và kế hoạch thực hiện bằng văn bản nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động vì môi trường và xã hội của Đối Tượng Tham Gia, bao gồm việc đánh giá định kỳ hiệu quả hoạt động của Đối Tượng Tham Gia trong việc đạt được những mục tiêu đó.
- 6) Đào Tạo**
Các chương trình đào tạo viên chức quản lý và nhân viên để áp dụng các chính sách, quy trình, mục tiêu cải tiến của Đối Tượng Tham Gia và để đáp ứng yêu cầu về pháp luật và quản lý hiện hành.

² Các khu vực được đưa vào đánh giá rủi ro về môi trường, sức khỏe và an toàn bao gồm khu vực sản xuất, nhà kho và các cơ sở tồn trữ, nhà máy/các thiết bị hỗ trợ cơ sở, phòng thí nghiệm, các khu vực kiểm tra, các cơ sở vệ sinh (nhà tắm), nhà bếp/nhà ăn tự phục vụ và nhà ở/nhà nghỉ của người lao động.

D. HỆ THỐNG QUẢN LÝ (tiếp theo)

- 7) Giao Tiếp**
Quá trình trao đổi thông tin rõ ràng và chính xác về các chính sách, thông lệ, kỳ vọng và hiệu suất của Đối Tượng Tham gia tới người lao động, nhà cung cấp và khách hàng.
- 8) Phản Hồi và Sự Tham Gia Của Người Lao Động** Các quá trình liên tục nhằm đánh giá mức độ hiểu của nhận viên về các hoạt động và điều kiện được nói đến trong Quy Tắc này cũng như thu thập phản hồi của họ về các vấn đề đó và nhằm thúc đẩy sự cải tiến không ngừng.
- 9) Kiểm Tra và Đánh Giá** Việc tự đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về pháp luật và quản lý, tuân thủ nội dung của Quy Tắc và các yêu cầu theo hợp đồng với khách hàng có liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường và xã hội.
- 10) Quá Trình Hành Động Sửa Chữa**
Quá trình sửa chữa kịp thời những khiếm khuyết phát hiện được qua các đánh giá, kiểm tra, điều tra, xem xét nội bộ hoặc bên ngoài.
- 11) Lập Tài Liệu và Hồ Sơ**
Việc tạo ra và lưu giữ các tài liệu và hồ sơ nhằm đảm bảo tuân thủ yêu cầu của công ty cùng với yêu cầu bảo mật phù hợp để bảo vệ sự riêng tư.

E. ĐẠO ĐỨC

Để thực hiện được trách nhiệm đối với xã hội và đạt được thành công trên thị trường, Đối Tượng Tham Gia và các đại lý của mình phải tôn trọng những tiêu chuẩn đạo đức cao nhất, bao gồm:

- 1) **Tính Chính Trực Trong Kinh Doanh**
Tiêu chuẩn cao nhất về tính chính trực luôn phải được đặt ra trong mọi giao dịch kinh doanh. Bất kỳ và tất cả các hình thức tham nhũng, tham ô và trục lợi đều bị nghiêm cấm.
- 2) **Không Có Lợi Thế Không Chính Đáng**
Hối lộ hoặc những biện pháp khác nhằm tạo ra lợi thế không chính đáng hoặc không phù hợp sẽ không được đưa ra hoặc chấp nhận.
- 3) **Tiết Lộ Thông Tin**
Thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh, cấu trúc, tình hình tài chính và hiệu suất phải được tiết lộ theo các quy định áp dụng và thông lệ hiện hành của ngành.
- 4) **Sở Hữu Trí Tuệ**
Quyền về sở hữu trí tuệ phải được tôn trọng; việc chuyển giao công nghệ và bí quyết kinh doanh phải được tiến hành theo cách thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.
- 5) **Kinh Doanh, Quảng Cáo và Cạnh Tranh Công Bằng**
Các tiêu chuẩn kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng phải được thực hiện. Phải có những biện pháp phù hợp để bảo vệ thông tin khách hàng.
- 6) **Bảo Vệ Danh Tính**
Các chương trình đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ cho người báo cáo sai phạm là nhà cung cấp và nhân viên phải được duy trì.³

³ *Định nghĩa về người báo cáo sai phạm: Bất kỳ người nào tiết lộ hành vi sai trái của một nhân viên hay quản lý của một công ty, hoặc của một quan chức hay một tổ chức chính thức.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tiêu chuẩn sau đã được sử dụng khi soạn thảo Quy Tắc này và có thể là nguồn thông tin bổ sung hữu ích. Các tiêu chuẩn sau có hoặc không có thể được từng Đối Tượng Tham Gia ủng hộ.

Quy Tắc Thực Hành về An Toàn và Sức Khỏe của ILO

www.ilo.org/public/english/protection/safework/cops/english/download/e000013.pdf

Cơ Quan Phòng Chống Hỏa Hoạn Quốc Gia

www.nfpa.org/catalog/home/AboutNFPA/index.asp

Tiêu Chuẩn Lao Động Quốc Tế của ILO

www.ilo.org/public/english/standards/norm/whatare/fundam/index.htm

Hướng Dẫn Dành Cho Doanh Nghiệp Đa Quốc Gia Của OECD

www.oecd.org

Công Ước Chống Tham Nhũng Của Liên Hiệp Quốc

www.unodc.org/unodc/en/crime_convention_corruption.html

Thoả Thuận Toàn Cầu của Liên Hiệp Quốc

www.unglobalcompact.org

Tuyên Bố Nhân Quyền Toàn Cầu

www.un.org/Overview/rights.html

ISO 14001

www.iso.org

SA 8000

www.cepaa.org/

SAI

www.sa-intl.org

Sáng Kiến Thương Mại Có Đạo Đức

www.ethicaltrade.org/

OHSAS 18001

www.bsi-global.com/index.xalter

Hệ Thống Quản Lý & Kiểm Tra Sinh Thái

www.quality.co.uk/emas.htm



LỊCH SỬ TÀI LIỆU

Phiên Bản 1.0 – Phát Hành Tháng 10 năm 2004.

Phiên Bản 1.1 – Phát Hành Tháng 5 năm 2005. Tài liệu được chuyển đổi sang định dạng EICC, với những thay đổi nhỏ về bố cục trang, không có thay đổi về nội dung

Phiên Bản 2.0 – Phát Hành Tháng 10 năm 2005, nhiều mục được thay đổi.

Phiên Bản 3.0 – Phát Hành Tháng 4 năm 2009, nhiều mục được thay đổi.



Ban đầu, Quy Tắc Ứng Xử của Ngành Điện Tử do một số công ty tham gia sản xuất sản phẩm điện tử biên soạn từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2004. Các công ty được mời và khuyến khích áp dụng quy tắc này. Quý vị có thể xem thêm thông tin tại www.eicc.info.